

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT  
TRỒNG THÂM CANH MĂNG CÀU ĐAI (NA)  
THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày .... tháng 3 năm 2026  
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

## **I. YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN NGOẠI CẢNH**

**1. Yêu cầu về nhiệt độ:** cây na có nguồn gốc ở vùng nhiệt đới, ưa nóng và có khả năng chịu hạn cao. Cây sinh trưởng, phát triển thích hợp ở nhiệt độ trung bình 25 - 30°C.

**2. Yêu cầu về mưa và độ ẩm:** cây na cần nhiều nước, nhất là trong thời kỳ ra hoa và kết quả, nhưng cũng rất sợ ngập úng. Ẩm độ thích hợp nhất từ 70 - 85%. Lượng mưa cần khoảng từ 500 - 1.500 mm.

**3. Yêu cầu về ánh sáng:** tổng số giờ chiếu sáng thích hợp 2.500 giờ/năm.

**4. Yêu cầu về đất đai:** cây na có thể trồng được trên nhiều loại đất, chịu hạn tốt, chịu úng kém. Thích hợp nhất là đất phù sa, đất có tầng canh tác dày, đất chân núi đá vôi, đất ven sông, suối nhiều mùn, giàu dinh dưỡng pH từ 5,5 - 7, thoát nước tốt.

## **II. KỸ THUẬT TRỒNG, CHĂM SÓC**

### **1. Giống và tiêu chuẩn cây giống**

**1.1. Giống:** sử dụng cây giống có nguồn gốc rõ ràng, được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho phép sản xuất, lưu hành. Phù hợp với sinh thái địa phương.

**1.2. Tiêu chuẩn cây giống:** nên sử dụng cây giống ghép, cây con từ 2 - 3 tháng tuổi, cao 40 - 45 cm, có 5 - 6 lá thật, mầm ghép  $\geq 30$  cm, cành ghép là cành đã hóa gỗ có đường kính  $> 1$  cm (lấy ở đoạn cành lá đã rụng hết).

**2. Thiết kế vườn trồng:** tùy theo quy mô, diện tích, địa hình đất để thiết kế cho phù hợp:

- Đất bằng phẳng, có độ dốc nhỏ hơn 8<sup>0</sup>: thiết kế hàng theo hướng Bắc Nam.

- Đất dốc (độ dốc lớn hơn 8<sup>0</sup>): thiết kế theo đường đồng mức, bề mặt đường đồng mức từ 3 - 5 m.

### **3. Mật độ và khoảng cách trồng**

- Mật độ trồng phổ biến 1.100 cây/ha (khoảng cách trồng 3 m x 3 m). Chuẩn bị thêm lượng giống (50 cây/ha) để trồng dặm.

- Có thể trồng xen vào vườn đã có cây ăn quả lâu năm với mật độ 833 cây/ha (khoảng cách trồng 3 m x 4 m).

### **4. Đào hố trồng và bón lót**

**4.1. Đào hố trồng:** kích thước hố đào 60 cm x 60 cm x 60 cm. Khi đào hố, để phần đất mặt tơi xốp một bên và phần đất phía dưới hố một bên. Đào hố trước khi trồng 1 tháng.

## 4.2. Bón lót

- Lượng phân lót xuống hố: bón 100% phân hữu cơ sinh học (hoặc phân chuồng hoai) + 100% phân lân nung chảy + 100% vôi bột.

- Cách bón: trộn đều các loại phân trên với lớp đất mặt bón xuống đáy tới 3/4 hố. Đất còn lại lấp phủ trên mặt hố cao hơn mặt hố khoảng 5 - 10 cm. Lấp hố và bón lót trước khi trồng ít nhất 1 tháng.

## 5. Thời vụ và kỹ thuật trồng

**5.1. Thời vụ:** có thể trồng quanh năm khi đất đủ ẩm.

### 5.2. Kỹ thuật trồng

- Đào một hố nhỏ chính giữa hố trồng (sâu và rộng hơn bầu cây giống). Dùng dao sắc bén cắt đáy bầu, rạch bên hông bầu sau đó đặt xuống hố, mặt bầu bằng mặt đất; vừa lấp đất vừa rút bỏ túi bầu, lèn đất xung quanh bầu, tránh làm vỡ bầu, dùng cọc cố định cây thẳng.

- Sau khi trồng thường xuyên giữ ẩm để cây hoàn toàn bén rễ và phục hồi.

## 6. Chăm sóc

### a) Tưới nước, làm cỏ

- Sau khi trồng thường xuyên tưới nước trong vòng 1 tháng tới khi cây bén rễ hồi xanh. Thường xuyên tưới đủ ẩm đảm bảo độ ẩm đất 65 - 70%. Thời kỳ cây ra hoa, đậu quả và sinh trưởng quả đảm bảo độ ẩm đất 75 - 85%. Nên sử dụng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước để mang lại hiệu quả cao.

- Quản lý cỏ dại: ngoài thời gian các cây trồng xen có mặt trên vườn, vườn luôn được làm sạch cỏ, nhất là vùng gốc cây để loại bỏ những loại sâu, bệnh có thể tấn công vào gốc cây.

- Làm cỏ gốc, xới xáo đất kết hợp cùng mỗi đợt bón phân, che phủ gốc cây bằng xác thực vật khô. Thời gian cây ra hoa, đậu quả và phát triển quả không xới xáo tránh làm đứt rễ gây rụng quả.

### b) Trồng xen cải tạo đất

- Trồng cây tạo phân xanh hoặc cây họ đậu vào khoảng trống ở giữa các hàng cây để tận dụng đất và che phủ đất giữ ẩm, vừa chống cỏ dại vừa tạo nguồn phân xanh cải tạo đất.

- Tủ gốc bằng rơm rạ khô, trấu, xác bò,... cách gốc khoảng 10 cm để giữ ẩm trong mùa nắng, hạn chế cỏ dại, đồng thời cung cấp một lượng dinh dưỡng.

**c) Tạo hình:** khi cây con cao 70 - 80 cm, bấm ngọn (cách gốc 40 - 50 cm) để tạo cành cấp 1, chọn 3 - 4 cành khỏe, mọc thẳng từ thân chính và phát triển theo 3 hướng đồng đều làm cành cấp 1 (cố định với thân chính một góc 45 - 60°). Khi cành cấp 1 dài 25 - 30 cm, bấm ngọn để tạo cành cấp 2 (để 3 cành cấp 2) phân bố hợp lý về góc độ và hướng. Tiếp tục bấm ngọn tạo cành cấp 3 (không hạn chế số lượng và chiều dài nhưng cần loại bỏ cành mọc quá dày hoặc yếu).

#### d) **Cắt tỉa**

- Cắt tỉa sau thu hoạch: sau khi thu hoạch quả xong tiến hành cắt cành cấp 3 và cấp 4. Ví trí cắt để lại khoảng cách 10 - 15 cm tính từ gốc cành. Cắt bỏ cành tăm, cành sâu bệnh, cành trong tán, cành sát mặt đất.

- Cắt tỉa rải vụ (tạo quả trái vụ): thời gian từ khi cắt đến khi thu hoạch quả 90 - 95 ngày, canh thời gian cắt cho phù hợp (cắt từ 30 - 40% số cành bánh tẻ).

\* **Cách tiến hành:** cắt những cành bánh tẻ mọc ra từ thân chính và cành cấp 1, cấp 2. Cắt cành để lại từ 10 - 15 cm, sau đó tuốt hết lá. Sau cắt tỉa từ 7 - 10 ngày cành cắt bật mầm và ra nụ ở nách lá. Cắt tỉa rải vụ phải kết hợp bón phân và tưới nước đảm bảo duy trì độ ẩm cho cây trong suốt thời gian từ khi bật mầm, ra hoa, đậu quả và phát triển quả.

#### e) **Bao quả**

- Chuẩn bị trước khi bao quả: tỉa bỏ quả bị sâu, bệnh, quả xấu, quả quá sát nhau. Trên mỗi cành quả chỉ giữ lại 1 - 2 quả. Phun hỗn hợp thuốc trừ nấm và thuốc trừ sâu (rệp sáp và thán thư, sâu đục quả). Bao quả khi bề mặt quả đã khô.

- Thời gian bao quả: được tiến hành khi quả có đường kính 3 - 3,5 cm.

- Vật liệu bao quả: sử dụng túi được thiết kế 1 mặt vải không dệt và mặt kia là nilon trắng có đục lỗ dưới đáy hoặc sử dụng túi bao 2 lớp bên ngoài là nilon bên trong là lưới xốp. Kích thước 15 - 20 cm.

### 7. Phân bón và kỹ thuật bón phân

#### 7.1. Thời kỳ kiến thiết cơ bản (từ năm thứ 1 - 3)

##### a) **Lượng phân (ha) như sau:**

Tuổi cây (năm)	Phân hữu cơ (kg)		Phân urê (kg)	Phân lân nung cháy (kg)	Phân kali (kg)	Vôi bột (kg)
	Phân hữu cơ sinh học	Hoặc phân chuồng hoai				
Năm 1	2.000	10.000	500	970	200	1.000
Năm 2	2.000	10.000	500	970	300	-
Năm 3	2.000	10.000	500	970	300	-

##### b) **Kỹ thuật bón phân:**

- Vùng chủ động nước tưới: bón 4 lần/năm (cách nhau 3 tháng):

+ Lần 1 (tháng 2 - 3): bón 30% phân urê + 30% phân kali;

+ Lần 2 (tháng 5 - 6): bón 40% phân urê + 40% phân kali;

+ Lần 3 (tháng 8 - 9): bón 30% phân urê + 30% phân kali;

+ Lần 4 (tháng 11 - 12): bón 100% phân hữu cơ sinh học (hoặc phân chuồng hoai) + 100% phân lân nung chảy.

- Vùng không chủ động nước tưới: bón 2 lần/năm (đầu mùa mưa và cuối mùa mưa). Chia đều lượng phân để bón.

## 7.2. Thời kỳ kinh doanh (từ năm thứ 4 trở đi)

### a) Lượng phân (ha) như sau:

- Phân hữu cơ sinh học: 3.000 kg hoặc phân chuồng hoai: 15.000 kg.
- Phân urê: 652 kg.
- Phân lân nung chảy: 1.455 kg.
- Phân kali: 600 kg.

### b) Kỹ thuật bón phân

- Vùng chủ động nước tưới: bón 4 lần/năm:
  - + Lần 1 (sau thu hoạch quả): bón 100% phân hữu cơ sinh học (hoặc phân chuồng hoai) + 20% phân urê + 100% phân lân nung chảy + 20% phân kali;
  - + Lần 2 (trước khi ra hoa): bón 30% phân urê + 30% phân kali;
  - + Lần 3 (dưỡng hoa, quả non): bón 30% phân urê + 30% phân kali;
  - + Lần 4 (thúc quả): bón 20% phân urê + 20% phân kali.
- Vùng không chủ động nước tưới: bón 2 lần/năm (đầu mùa mưa và cuối mùa mưa). Chia đều lượng phân để bón.

\* **Lưu ý:** tùy theo điều kiện canh tác, thổ nhưỡng, giống, tình hình sinh trưởng phát triển của cây để điều chỉnh lượng phân bón cho phù hợp, có thể sử dụng phân hỗn hợp với tỷ lệ quy đổi N, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, K<sub>2</sub>O tương ứng.

\* **Cách bón:** rạch rãnh xung quanh gốc theo hình chiếu tán cây, sâu 10 - 20 cm cho phân vào lấp đất lại tưới nước, bón phân kết hợp với làm cỏ, xới xáo.

## 8. Phòng trừ sâu, bệnh hại

### 8.1. Sâu, bệnh hại chính

- Sâu hại chính: ruồi hại quả, rệp sáp phấn, sâu đục thân, sâu đục trái, bọ vòi vòi gây hại bông,...
- Bệnh hại chính: bệnh thán thư, nấm hồng, thối cổ rễ, đốm nâu,...

### 8.2. Biện pháp phòng trừ: áp dụng phòng trừ tổng hợp (IPM) gồm:

#### a) Biện pháp canh tác

- Thường xuyên dọn sạch cỏ vùng gốc cây, đặc biệt sau giai đoạn thu hoạch, tiêu hủy, dọn các cành, quả rụng trong vườn.
- Quản lý độ ẩm đất hợp lý. Đảm bảo tốt hệ thống tiêu nước, không để ngập úng hoặc đọng nước cục bộ để tránh nấm bệnh gây hại bộ rễ.
- Sử dụng phân hữu cơ hoai mục. Bón cân đối các loại phân vô cơ, tăng cường bón phân hữu cơ, quét vôi gốc vào thời điểm sau thu hoạch.

#### b) Biện pháp thủ công

- Đốn tỉa, tạo tán cây một cách hợp lý. Cắt bỏ cành bị sâu bệnh, cành quá dày tạo cho vườn thông thoáng.

- Dùng bẫy bả Protein hoặc bẫy bằng Methyleugenol để trừ ruồi đục quả.

#### **c) Biện pháp sinh học**

- Bảo vệ, duy trì và phát triển quần thể thiên địch tự nhiên (ong ký sinh, nhện bắt mồi ăn thịt, bọ rùa...).

- Sử dụng nấm đối kháng (*Trichoderma*) hoặc các chế phẩm sinh học 2-3 lần/năm (sau khi thu hoạch quả, đầu mùa mưa và giữa mùa mưa) để hạn chế nấm bệnh có nguồn gốc từ trong đất.

#### **d) Biện pháp hóa học**

- Kiểm tra thường xuyên tình hình dịch hại trên vườn để có biện pháp phòng trừ kịp thời. Chỉ dùng thuốc hoá học khi cần thiết, không phun định kỳ.

- Thực hiện “**4 đúng**” khi sử dụng thuốc: đúng thuốc, đúng lúc, đúng liều lượng, đúng cách. Phòng trừ các đối tượng gây hại quan trọng ưu tiên sử dụng các loại thuốc nguồn gốc sinh học, chất dẫn dụ, pheromon hoặc hoá học chọn lọc khi cần thiết. Khi dịch hại phát triển với mật độ và tỷ lệ cao thì sử dụng thuốc hóa học để dập dịch.

### **9. Thu hoạch**

- Thời gian từ khi thụ phấn đến khi thu hoạch quả khoảng 85 - 100 ngày. Thu hoạch khi vỏ quả chuyển từ màu xanh, mất sần chuyển sang màu xanh trắng, quả căng tròn, mắt to, các kẽ trắng rộng, da có màu xanh non, cuống nhỏ.

- Thu hái quả vào những ngày trời tạnh ráo, vào buổi sáng hoặc buổi chiều. Quả sau khi thu hoạch được đưa về nơi sạch sẽ và thoáng mát để phân loại, đóng gói. Dùng lưới xếp bọc từng quả tránh sây sát vỏ quả, sau đó xếp vào hộp xếp. Chú ý xếp cuống quả na quay xuống dưới, thao tác nhẹ nhàng tránh hiện tượng làm quả na bị thâm đen và mất phần./.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Quyết định 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trung ương: “**Mô hình trồng, thâm canh măng cầu Dai (Na) theo GAP - Mã sản phẩm: TR6814**”.

- Quyết định 4226/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế kỹ thuật cây trồng trên địa bàn tỉnh: “**Quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế kỹ thuật cây măng cầu na**”.